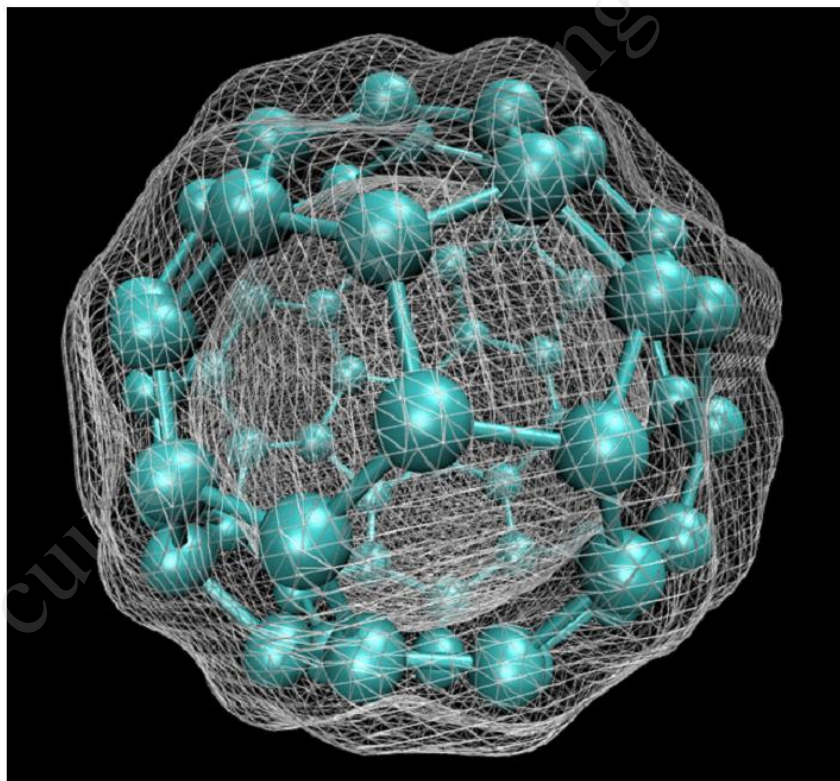


t u nh n

Vũ Hoàng Nam



Chương 1: i u

1.1 Mô nh, p va c tê

1.2 Khả năng của tính toán mô phỏng vật liệu

Chương 2 c nguyên lý cơ n

2.1 Năng ng va c

2.2 Cơ c ng tư

2.2 Phương nh ng c

2.3 Sự ch n

2.4 i n nguyên tử u hydrogen

2.5 Hệ đơn nguyên tử

Chương 3 c phương p *ab initio*

3.1 p Hartree-Fock

3.2 c m m va o m a ng

3.3 nh lý Hohenberg-Kohn

3.4 c phương nh Kohn-Sham

3.5 c m m trao i tư ơng quan

Chương 4 Bô cơ sở và gia thế nguyên tử

4.1 Các orbital Slater và Gaussian

4.2 Nguyên tử và hệ nguyên tử

4.3 Gia thế nguyên tử

Chương 5 Nguyên tử và phân tử ab initio

5.1 Các Hellmann–Feynman

5.2 Nguyên tử và phân tử Born-Oppenheimer

5.3 Nguyên tử và phân tử Car–Parrinello

Chương 6 Giới thiệu các phần mềm tính toán *ab initio*

6.1 Các phương pháp tính

6.2 Phần mềm Quantum ESPRESSO

6.3 Phần mềm Gaussian

Chương 7 Thực hành trên máy tính

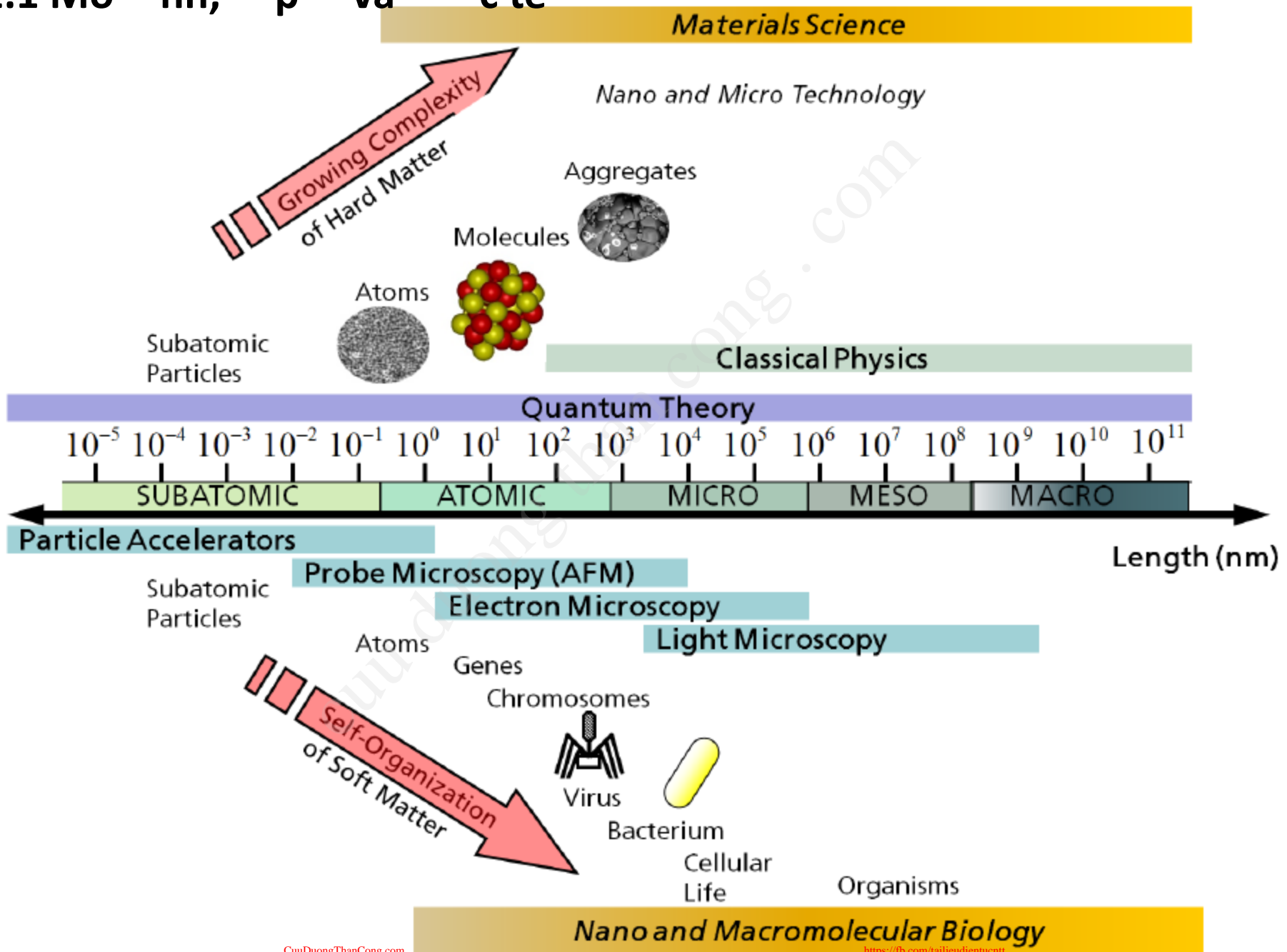
Sinh viên thực hiện mô hình và mô phỏng một số vật liệu cụ thể (ở thể rắn, lỏng hoặc khí).

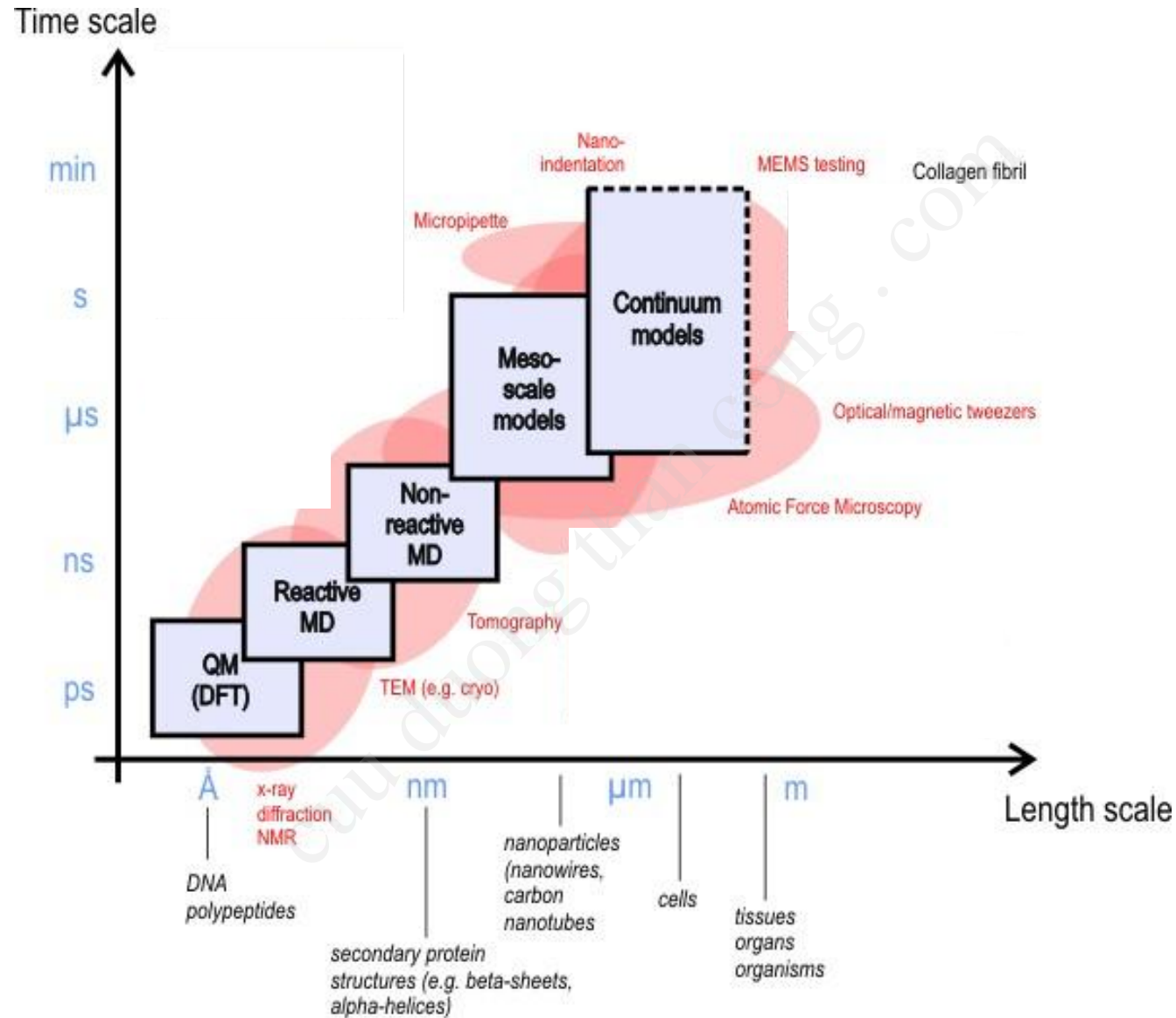
i u tham o

- [1] Valerio Magnasco, *Methods of Molecular Quantum Mechanics An Introduction to Electronic Molecular Structure*, 2009, John Wiley & Sons.
- [2] Frank Jensen, *Introduction to Computational Chemistry*, 2007, John Wiley & Sons.
- [3] Dominik Marx and [Jürg Hutter](#), *Ab Initio Molecular Dynamics: Basic Theory and Advanced Methods*, 2009, Cambridge University Press.
- [4] [Jorge Kohanoff](#), *Electronic Structure Calculations for Solids and Molecules: Theory and Computational Methods*, 2006, Cambridge University Press.
- [5] [Carlos Fiolhais](#), [Fernando Nogueira](#), [Miguel A.L. Marques](#) (Editor), *A Primer in Density Functional Theory*, 2003, Springer.
- [6] [David Sholl](#), [Janice A Steckel](#), *Density Functional Theory: A Practical Introduction*, 2009, Wiley-Interscience.
- [7] [John M. Wills](#) et al, *Full-Potential Electronic Structure Method: Energy and Force Calculations with Density Functional and Dynamical Mean Field Theory*, 2010, Springer.

Chương 1: i u

1.1 Mô nh, p va c tê





1.2 Khả năng của tính toán vật liệu

- **Ground-state calculations.**
- **Structural Optimization.**
- **Transition states and minimum energy paths.**
- **Ab-initio molecular dynamics.**
- **Response properties (DFPT).**
- **Spectroscopic properties.**
- **Quantum Transport.**

Chương 2 Các nguyên lý cơ bản

1. Review of Quantum Mechanics

Schrödinger equation

- Time dependent

$$-\frac{\hbar^2}{2m} \nabla^2 \Psi(\mathbf{r}, t) + V(\mathbf{r}, t) \Psi(\mathbf{r}, t) = i\hbar \frac{\partial \Psi(\mathbf{r}, t)}{\partial t}$$

- Linear partial differential equation \Rightarrow Superposition principle
- Solution by separation of variables

$$\Psi(\mathbf{r}, t) = \varphi(\mathbf{r}) \cdot f(t)$$

- Leads to the time-independent Schrödinger equation

$$\left[-\frac{\hbar^2}{2m} \nabla^2 + V(\mathbf{r}) \right] \varphi(\mathbf{r}) = E \varphi(\mathbf{r})$$

$$f(t) = \exp \left(-\frac{i E t}{\hbar} \right)$$

- Eigenvalue equation with solutions: Eigenfunctions $\varphi_n(\mathbf{r})$ and eigenvalues E_n
- Set of eigenvectors form complete orthogonal set
- Solution of time-dependent Schrödinger equation is a superposition of eigenfunctions

$$\Psi(\mathbf{r}, t) = \sum_i c_i \varphi_i(\mathbf{r}) \exp \left(-\frac{i E_i t}{\hbar} \right)$$

Interpretation of the wave function (Copenhagen interpretation)

- $|\Psi(\mathbf{r}, t)|^2 d^3r$ is the probability of finding an electron in volume d^3r at \mathbf{r} and t

$$\mathcal{H}\psi(\mathbf{r}) = E\psi(\mathbf{r})$$

The ultimate goal of most approaches in solid state physics and quantum chemistry is the solution of the time-independent, non-relativistic Schrödinger equation

$$\hat{H}\Psi_i(\vec{x}_1, \vec{x}_2, \dots, \vec{x}_N, \vec{R}_1, \vec{R}_2, \dots, \vec{R}_M) = E_i\Psi_i(\vec{x}_1, \vec{x}_2, \dots, \vec{x}_N, \vec{R}_1, \vec{R}_2, \dots, \vec{R}_M) \quad (1)$$

\hat{H} is the Hamiltonian for a system consisting of M nuclei and N electrons.

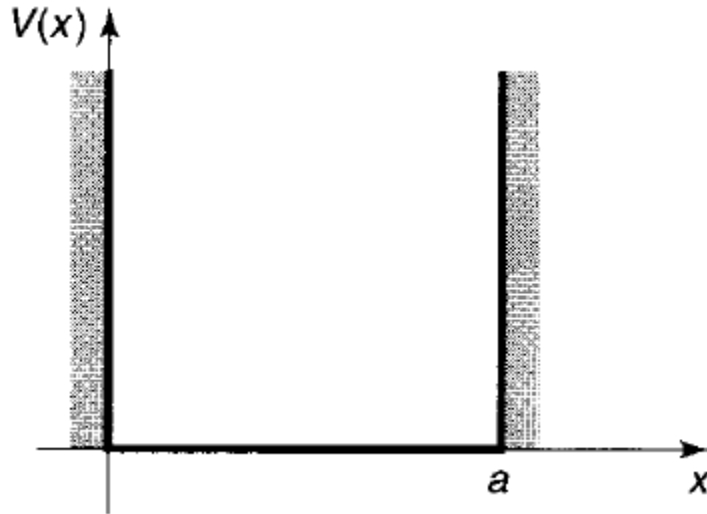
$$\hat{H} = -\frac{1}{2} \sum_{i=1}^N \nabla_i^2 - \frac{1}{2} \sum_{A=1}^M \frac{1}{M_A} \nabla_A^2 - \sum_{i=1}^N \sum_{A=1}^M \frac{Z_A}{r_{iA}} + \sum_{i=1}^N \sum_{j>i}^N \frac{1}{r_{ij}} + \sum_{A=1}^M \sum_{B>A}^M \frac{Z_A Z_B}{R_{AB}} \quad (2)$$

Here, A and B run over the M nuclei while i and j denote the N electrons in the system.

The first two terms describe the kinetic energy of the electrons and nuclei. The other three terms represent the attractive electrostatic interaction between the nuclei and the electrons and repulsive potential due to the electron-electron and nucleus-nucleus interactions.

Nhắc lại một số bài toán cơ bản

Một vi hạt trong giếng thế sâu vô hạn



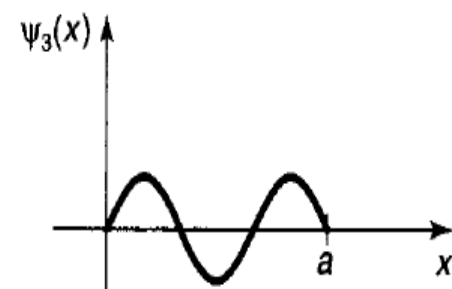
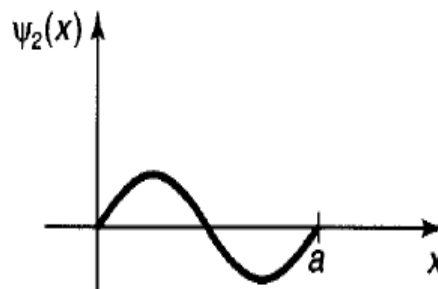
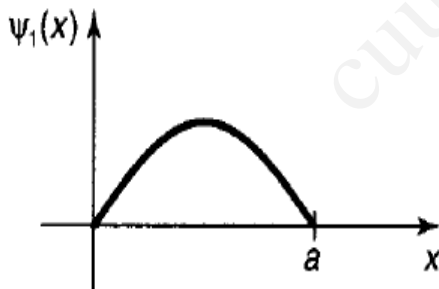
$$V(x) = \begin{cases} 0, & \text{if } 0 \leq x \leq a, \\ \infty, & \text{otherwise} \end{cases}$$

$$-\frac{\hbar^2}{2m} \frac{d^2\psi}{dx^2} = E\psi,$$

$$\frac{d^2\psi}{dx^2} = -k^2\psi, \quad \text{where } k \equiv \frac{\sqrt{2mE}}{\hbar}.$$

$$E_n = \frac{\hbar^2 k_n^2}{2m} = \frac{n^2 \pi^2 \hbar^2}{2ma^2}.$$

$$\psi_n(x) = \sqrt{\frac{2}{a}} \sin\left(\frac{n\pi}{a}x\right).$$



Nguyên tử Hydrogen

Nguyên tử Hydrogen có
thế tương tác:

$$V(|\mathbf{r}|) = V(r) = \frac{-Ze^2}{4\pi\epsilon_0 r}$$

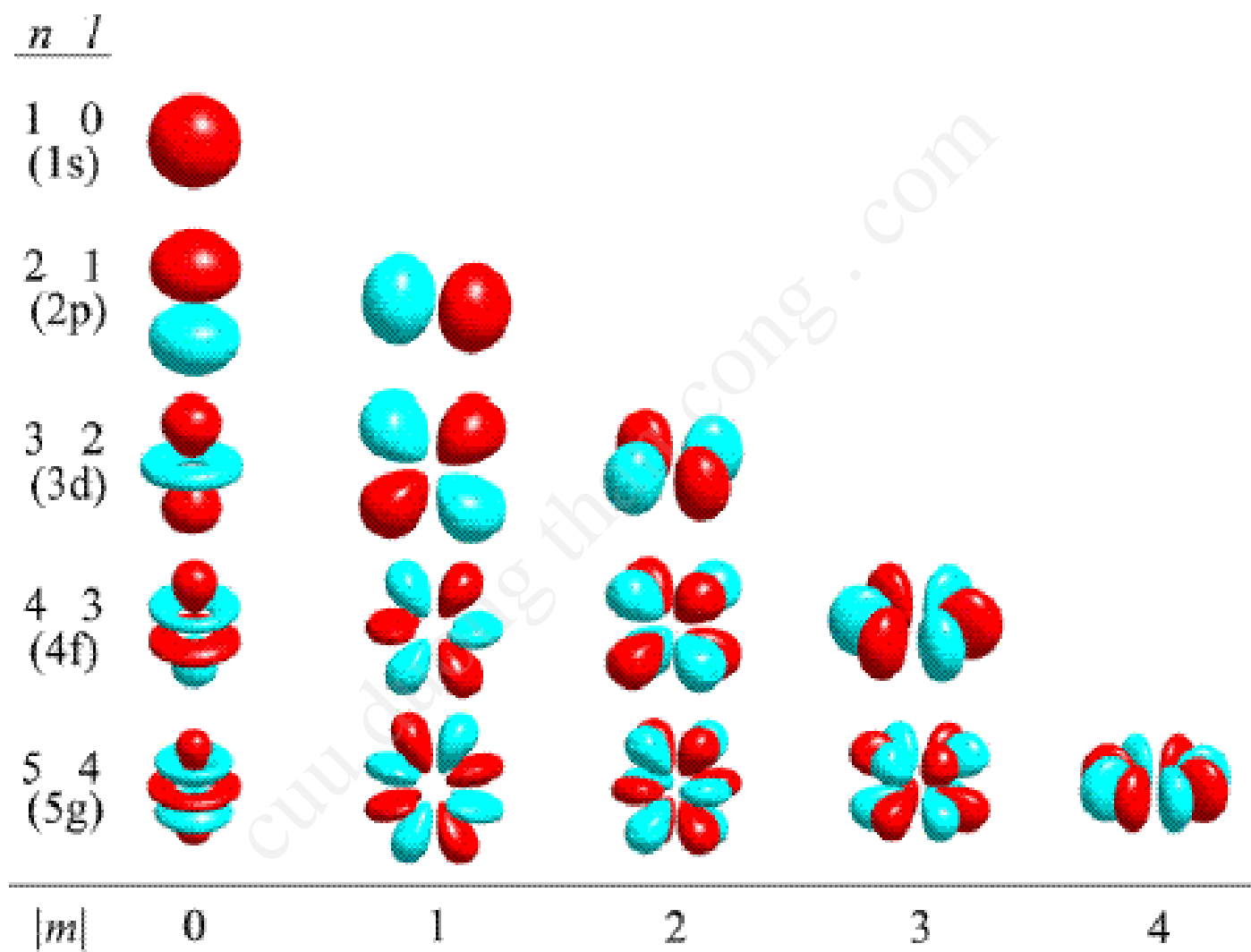
Phương trình
Schrödinger cho
Hydrogen:

$$\left[-\frac{\hbar^2}{2mr^2} \frac{\partial}{\partial r} \left(r^2 \frac{\partial}{\partial r} \right) - \frac{\hbar^2}{2mr^2} \left(\frac{1}{\sin \theta} \frac{\partial}{\partial \theta} \left(\sin \theta \frac{\partial}{\partial \theta} \right) + \frac{1}{\sin^2 \theta} \frac{\partial^2}{\partial \phi^2} \right) + V(r) \right] \Psi(r, \theta, \phi) = E \Psi(r, \theta, \phi)$$

$$\psi(r, \theta, \phi) = R(r) Y_l^m(\theta, \phi) \quad \text{Separation of Variables}$$

$$E_n = - \left[\frac{m}{2\hbar^2} \left(\frac{e^2}{4\pi\epsilon_0} \right)^2 \right] \frac{1}{n^2} = \frac{E_1}{n^2}, \quad n = 1, 2, 3, \dots$$

$$\psi_{nlm} = \sqrt{\left(\frac{2}{na} \right)^3 \frac{(n-l-1)!}{2n[(n+l)!]^3}} e^{-r/na} \left(\frac{2r}{na} \right)^l L_{n-l-1}^{2l+1} \left(\frac{2r}{na} \right) Y_l^m(\theta, \phi).$$



Hệ đơn vị nguyên tử

charge, e $e = 1.602\,176\,462 \times 10^{-19} \text{ C}$

length, Bohr $a_0 = 4\pi\epsilon_0 \frac{\hbar^2}{me^2} = 5.291\,772\,087 \times 10^{-11} \text{ m}$

energy, Hartree $E_h = \frac{1}{4\pi\epsilon_0} \frac{e^2}{a_0} = 4.359\,743\,802 \times 10^{-18} \text{ J}$

time $\tau = \frac{\hbar}{E_h} = 2.418\,884\,331 \times 10^{-17} \text{ s}$

Hamiltonian in **SI** units : $\hat{H} = -\frac{\hbar^2}{2m} \nabla^2 - \frac{1}{4\pi\epsilon_0} \frac{Ze^2}{r}$ The hydrogen-like system

Hamiltonian in **atomic units (a.u.)**:

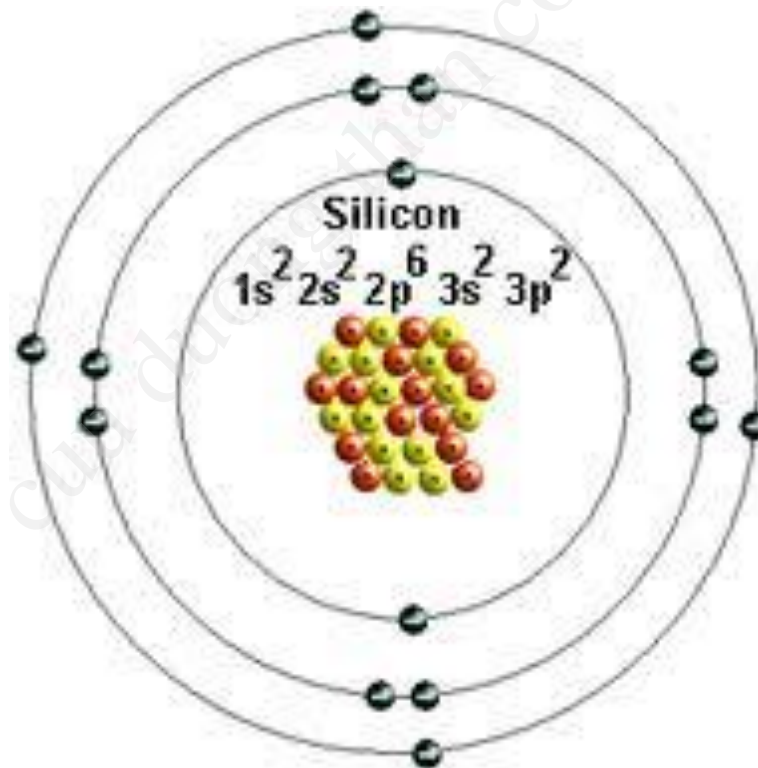
$e = \hbar = m = 4\pi\epsilon_0 = 1$

$\hat{H} = -\frac{1}{2} \nabla^2 - \frac{Z}{r}$

Many-electron atom

- Many-electron Schrödinger equation

$$\left[-\frac{1}{2} \sum_{i=1}^n \nabla_i^2 - \sum_{i=1}^n \frac{Z}{r_i} + \sum_{i=1}^{n-1} \sum_{j=i+1}^n \frac{1}{|\mathbf{r}_i - \mathbf{r}_j|} \right] \psi(\mathbf{r}_1, \dots, \mathbf{r}_n) = E \psi(\mathbf{r}_1, \dots, \mathbf{r}_n)$$



Density functional theory (DFT) is a computational [quantum mechanical](#) modelling method used in [physics](#), [chemistry](#) and [materials science](#) to investigate the [electronic structure](#) (principally the [ground state](#)) of [many-body systems](#), in particular atoms, molecules, and the [condensed phases](#)